CÔNG TY TNHH MTV TM – DV
TIẾN TÀI

Văn phòng: Ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Điện thoại: (0290) 3 599 699
Nhà máy sx cơ khí: Ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Điện thoại: (0290) 3 660 124
Nhà máy sx cửa nhôm: Ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau
Điện thoại (0290) 3 776 699 -Hotline 0909788682 (Mr Kiểm)
Chi nhánh 3: Ấp Long Thành, Thị trấn Phước Long, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu

Email: Tientai2008@gmail.com

Chuyên: *Sản xuất các loại cửa và tủ nhôm, sắt, inox, cửa kéo Đài Loan, cửa cuốn tự động, cửa cổng rào bằng sắt cắt CNC, cửa kiếng cường lực 10 đến 20 ly, cửa nhựa lõi thép chống ồn, cầu thang, alu mặt dựng các loại, cửa lưới chống muỗi, cửa nhựa composit, cửa thép chống cháy các loại, các sản phẩm phục vụ ngành cửa.*

Đặc biệt: *Gia công sản xuất các loại nhôm hệ Euro Vip, Euro Gold, QueeViet, Aluminium, nhôm thủy lực, nhôm nội ngoại thất cao cấp QueenViet, nhôm hệ chấn song, các loại nhôm hệ xingfawindow, Eurovn, shinghal, bản lề sàn Eurovn. Các sản phẩm cửa nhôm được thiết kế tỉ mỉ, chi tiết, được sản uất trên dây chuyền máy móc hiện đại kết hợp với đội ngũ chuyên gia và đội ngũ nhân viên lành nghề.*

BẢNG BÁO GIÁ CÁC LOẠI CỬA KÉO

(từ ngày 01/10/2022)

1. CỬA KÉO ĐÀI LOAN:

TÊN SẢN PHẨM	DIỆN TÍCH	ĐƠN GIÁ	TÊN SẢN PHẨM	DIỆN TÍCH	ĐƠN GIÁ
Cửa kéo Lá 8 phân U5.5zem	$12m^2$ trở lên	440.000	**Cửa kéo không lá không lắp**	$12m^2$ trở lên	380.000
	$10m^2$ đến 12 m^2	500.000		$10m^2$ đến 12 m^2	500.000

Lá 3zem Không lắp ráp	8m² đến 10 m²	535.000	**ráp**	8m² đến 10 m²	490.000
	6m² đến 8 m²	598.000		6m² đến 8 m²	525.000
	6m² trở xuống	1m² tăng 230.000		6m² trở xuống	1m² tăng 240.000

2. CỬA KÉO CÔNG NGHỆ ĐỨC:

CỬA KÉO THÀNH PHẨM U6D CNĐ: U sơn tỉnh điện, nhíp la 2,2 ly xi + sơn, bách khóa hàn, nhựa cao cấp

STT	KÍCH THƯỚC	ĐVT	ĐƠN GIÁ/TRỌNG LƯỢNG (+8%)	
			KHÔNG LÁ	LÁ LỚN
			10.0kg/m²	10.0kg/m²
01	Trên 12	m²	670,000	725,000
02	9 – 11,9	m²	690,000	745,000
03	8 – 8,9	m²	715,000	780,000
04	7 – 7,9	m²	740,000	800,000
05	6 – 6,9	m²	760,000	820,000
06	5 – 5,9	m²	810,000	880,000
07	4 – 4,9	m²	860,000	925,000
08	3 – 3,9	m²	910,000	970,000
09	Dưới 3.00	Bộ	3,360,000	3,410,000

CỬA KÉO THÀNH PHẨM U8D CNĐ: U sơn tỉnh điện, nhíp la 2,2 ly xi + sơn, bách khóa hàn, nhựa cao cấp

STT	KÍCH THƯỚC	ĐVT	ĐƠN GIÁ/TRỌNG LƯỢNG (+8%)	
			KHÔNG LÁ	LÁ LỚN
			12.0kg/m²	16.0kg/m²
01	Trên 12	m²	910,000	970,000
02	9 – 11,9	m²	935,000	995,000
03	8 – 8,9	m²	960,000	1020,000
04	7 – 7,9	m²	990,000	1040,000
05	6 – 6,9	m²	1010,000	1,065,000
06	5 – 5,9	m²	1,050,000	1,100,000
07	4 – 4,9	m²	1,100,000	1,155,000
08	3 – 3,9	m²	1,150,000	1,220,000
09	Dưới 3.00	Bộ	3,875,000	3,930,000

CỬA KÉO THÀNH PHẨM U 1 ly CNĐ: U sơn tỉnh điện, nhíp la 2,2 ly xi + sơn, bách khóa hàn, nhựa cao cấp

STT	KÍCH THƯỚC	ĐVT	ĐƠN GIÁ/TRỌNG LƯỢNG (+8%)	
			KHÔNG LÁ	LÁ LỚN
			14.0kg/m²	18.0kg/m²
01	Trên 12	m²	1,155,000	1,210,000
02	9 – 11,9	m²	1,175,000	1,240,000
03	8 – 8,9	m²	1,210,000	1,260,000
04	7 – 7,9	m²	1,225,000	1,280,000

05	6 – 6,9	m^2	1,250,000	1,310,000
06	5 – 5,9	m^2	1,390,000	1,355,000
07	4 – 4,9	m^2	1,345,000	1,410,000
08	3 – 3,9	m^2	1,380,000	1,450,000
09	Dưới 3.00	Bộ	4,340,000	4,390,000

CỬA KÉO THÀNH PHẨM U 1 ly 2 CNĐ: U sơn tỉnh điện, nhíp la 2,2 ly xi + sơn, bách khóa hàn, nhựa cao cấp

STT	KÍCH THƯỚC	ĐVT	ĐƠN GIÁ/TRỌNG LƯỢNG (+8%)	
			KHÔNG LÁ	LÁ LỚN
			16.0kg/m^2	20.0kg/m^2
01	Trên 12	m^2	1,390,000	1,450,000
02	9 – 11,9	m^2	1420,000	1,480,000
03	8 – 8,9	m^2	1,440,000	1,500,000
04	7 – 7,9	m^2	1,470,000	1,520,000
05	6 – 6,9	m^2	1,490,000	1,550,000
06	5 – 5,9	m^2	1,540,000	1,580,000
07	4 – 4,9	m^2	1,585,000	1,650,000
08	3 – 3,9	m^2	1,640,000	1,700,000
09	Dưới 3.00	Bộ	5,150,000	5,220,000

CỬA KÉO THÀNH PHẨM U 1 ly 4 CNĐ: U sơn tỉnh điện, nhíp la 2,2 ly xi + sơn, bách khóa hàn, nhựa cao cấp

STT	KÍCH THƯỚC	ĐVT	ĐƠN GIÁ/TRỌNG LƯỢNG (+8%)	
			KHÔNG LÁ	LÁ LỚN
			18.0kg/m^2	22.0kg/m^2
01	Trên 12	m^2	1,470,000	1,520,000
02	9 – 11,9	m^2	1,490,000	1,540,000
03	8 – 8,9	m^2	1,510,000	1,560,000
04	7 – 7,9	m^2	1,530,000	1,590,000
05	6 – 6,9	m^2	1,540,000	1,610,000
06	5 – 5,9	m^2	1,590,000	1,650,000
07	4 – 4,9	m^2	1,640,000	1,700,000
08	3 – 3,9	m^2	1,680,000	1,740,000
09	Dưới 3.00	Bộ	5,210,000	5,270,000

CỬA KÉO THÀNH PHẨM U 1 ly 6 CNĐ: U sơn tỉnh điện, nhíp la 2,2 ly xi + sơn, bách khóa hàn, nhựa cao cấp

STT	KÍCH THƯỚC	ĐVT	ĐƠN GIÁ/TRỌNG LƯỢNG (+8%)	
			KHÔNG LÁ	LÁ LỚN
			20.0kg/m^2	24.0kg/m^2
01	Trên 12	m^2	1,575,000	1,630,000
02	9 – 11,9	m^2	1,600,000	1,650,000
03	8 – 8,9	m^2	1,620,000	1,675,000
04	7 – 7,9	m^2	1,645,000	1,700,000

05	6 – 6,9	m^2	1,665,000	1,700,000
06	5 – 5,9	m^2	1,710,000	1,765,000
07	4 – 4,9	m^2	1,750,000	1,810,000
08	3 – 3,9	m^2	1,795,000	1,850,000
09	Dưới 3.00	Bộ	5,660,000	5,710,000
CỬA KÉO THÀNH PHẨM U 1 ly 8 CNĐ: U sơn tỉnh điện, nhíp la 2,2 ly xi + sơn, bách khóa hàn, nhựa cao cấp				
STT	**KÍCH THƯỚC**	**ĐVT**	**ĐƠN GIÁ/TRỌNG LƯỢNG (+8%)**	
			KHÔNG LÁ	**LÁ LỚN**
			22.0kg/m^2	**26.0kg/m^2**
01	Trên 12	m^2	1,690,000	1,740,000
02	9 – 11,9	m^2	1,710,000	1,760,000
03	8 – 8,9	m^2	1,730,000	1,785,000
04	7 – 7,9	m^2	1,750,000	1,780,000
05	6 – 6,9	m^2	1,775,000	1,830,000
06	5 – 5,9	m^2	1,820,000	1,870,000
07	4 – 4,9	m^2	1,860,000	1,920,000
08	3 – 3,9	m^2	1,910,000	1,960,000
09	Dưới 3.00	Bộ	6,100,000	6,150,000

Quy cách: Lá kín

- Giá trên áp dụng cho quy cách lá 3.5 dem, đối với lá dày 4.5 dem, cộng thêm 50.000đ/m²
- Máng treo đơn giá trên cộng thêm 50.000đ/m²
- Lá kem nhăn lớn dày 3.5 dem đơn giá trên cộng thêm 50.000đ/m²
- Lá kem nhăn lớn dày 4.5 dem đơn giá trên cộng thêm 100.000đ/m²
- Vân đá, vân gỗ, đồng vàng, đồng đen, xám xingfa đơn giá trên cộng thêm 70.000/m²
- Nhíp siêu dày đơn giá trên cộng thêm 100.000đ/m²
- Mẫu MH-0316 đơn giá trên cộng thêm 30.000đ/m²

- cửa kéo siêu bền: BẢO HÀNH 10 NĂM

Máng treo, U, rầy máng sơn tỉnh điện, lá dày 4.5 dem sơn CN Đức, nhíp siêu dày, MH-0311 Đơn giá trên cộng thêm 250.000/m²

CỬA CUỐN CÔNG NGHỆ ĐÀI LOAN

Cửa cuốn Đài Loan thành phẩm (Ray ron + Băm bướm)

STT	**KÍCH THƯỚC**	**ĐVT**	**ĐƠN GIÁ**		
			6 DEM	**7 DEM**	**8 DEM**
01	Trên 12.00	M²	660,000	700,000	740,000
02	9 – 11,9	M²	680,000	720,000	760,000
03	8 – 8,9	M²	700,000	740,000	780,000
04	7 – 7,9	M²	740,000	780,000	820,000
05	6 – 6,9	M²	760,000	800,000	840,000
06	5 – 5,9	M²	800,000	840,000	880,000
07	4 – 4,9	M²	820,000	860,000	900,000

08	3 – 3,9	M²	880,000	920,000	960,000
09	Dưới 3,00	M²	2,280,000	2,480,000	2,680,000

Cửa cuốn Đài Loan cao cấp thành phẩm (Ray ron + V đáy ron + Bấm bướm)

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	ĐƠN GIÁ
01	Cửa cuốn Đài Loan 1ly2 khổ 100 sơn tĩnh điện	M²	1,240,000
02	Cửa cuốn Đài Loan 1ly4 khổ 100 sơn tĩnh điện	M²	1,720,000
03	Cửa cuốn Đài Loan 1ly6 khổ 100 sơn tĩnh điện	M²	1,880,000

Cửa cuốn mắc võng + song ngang.

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	ĐƠN GIÁ
01	Cửa cuốn mắc võng + song ngang (sắt sơn tĩnh điện)	M²	1,560,000
02	Cửa cuốn mắc võng + song ngang (inox 304)	M²	3,420,000

3. CỬA CUỐN NHÔM CAO CẤP CÔNG NGHỆ ĐỨC:

STT	Mặt cắt	Tên hàng	MS	Lượng (± 8%)	ĐVT	Đơn giá
01	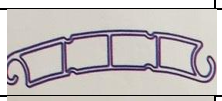	Cửa cuốn nhôm 2 lớp CN Đức (lá kín)	MH 072	6.0kg/m²	m²	1,175,000
02	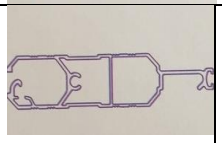	Cửa cuốn nhôm 2 lớp CN Đức (có ô thoáng, 2 chân, 1 vít, roong giảm chấn 2 chiều, bản 50)	MH 036	10.0kg/m²	m²	1,905,000
03	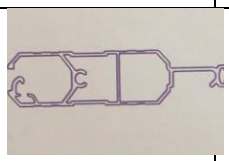	Cửa cuốn nhôm 2 lớp CN Đức (có ô thoáng, 3 chân, 2 vít, roong giảm chấn 2 chiều, bản 50)	MH 216	12.0kg/m²	m²	2,200,000
04	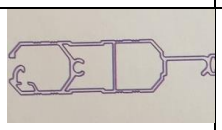	Cửa cuốn nhôm 2 lớp CN Đức (có ô thoáng, 3 chân, 3 vít, roong giảm chấn 2 chiều, bản 50)	MH 207	14.0kg/m²	m²	2,580,000
05	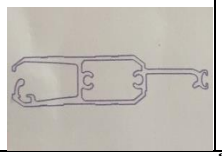	Cửa cuốn nhôm 2 lớp CN Đức (có ô thoáng, 2 chân, 1 vít, roong giảm chấn 2 chiều, bản 50)	MH 225	15.0kg/m²	m²	2,610,000
Ghi chú: **Motor và ổ khóa tính riêng**						

4. CỬA CUỐN ÚC CAO CẤP THÀNH PHẨM:

STT	TÊN HÀNG	MS	ĐVT	ĐƠN GIÁ
01	Cửa cuốn Úc mạ màu 5 Dem (±**8**%)	MH 018	m²	850,000
02	Cửa cuốn Úc sơn tỉnh điện màu kem CN Đức 7 Dem (±**8**%)	MH 045	m²	1,110,000
03	Cửa cuốn Úc sơn tỉnh điện màu xanh CN Đức 7 Dem (±**8**%)	MH 027	m²	1,110,000
04	Motor siêu tốc		Bộ	9,480,000
05	Ổ khóa ngang cửa Úc		Bộ	900,000

5. MOTOR + BÌNH TÍCH ĐIỆN CỬA CUỐN:

STT	Tên sản phẩm	Mã hiệu	Thời hạn BH	ĐVT	Đơn giá
01	Motor Đài loan 300kg + remote	Daily	BH 12 tháng	Bộ	4,410,000
02	Motor Đài loan 600kg + remote	Daily	BH 12 tháng	Bộ	4,630,000
03	Motor Đài loan 300kg + remote (cao cấp)	JG	BH 18 tháng	Bộ	6,835,000
04	Motor Đài loan 400kg + remote (cao cấp)	JG	BH 18 tháng	Bộ	7,940,000
05	Motor Đài loan 500kg + remote (cao cấp)	JG	BH 18 tháng	Bộ	8,275,000
06	Motor Đài loan 600kg + remote (cao cấp)	JG	BH 18 tháng	Bộ	8,610,000
07	Motor Đài loan 800kg + remote (cao cấp)	JG	BH 18 tháng	Bộ	11,130,000
08	Motor Đài loan 300kg + remote (cao cấp)	YH	BH 24 tháng	Bộ	9,640,000
09	Motor Đài loan 400kg + remote (cao cấp)	YH	BH 24 tháng	Bộ	10,540,000
10	Motor Đài loan 500kg + remote (cao cấp)	YH	BH 24 tháng	Bộ	12,570,000
11	Motor Đài loan 700kg + remote (cao cấp)	YH	BH 24 tháng	Bộ	22,710,000
12	Hộp remote JG			Hộp	1,100,000
13	Chìa JG 208			Cái	420,000
14	Hộp remote YH			Hộp	1,760,000
15	Chìa YH			Cái	640,000
16	Motor đôi siêu tốc cửa cuốn Úc		BH 24 tháng	Bộ	9,480,000
17	Bình tích điện B400 – 2B		BH 12 tháng	Bộ	4,410,000
18	Bình tích điện B600 – 4B		BH 12 tháng	Bộ	5,850,000

- Bảng giá trên chưa bao gồm VAT.
- Giao hàng tận nơi trong nội ô thành phố đối với đơn đặt hàng trên 10 triệu đồng.
- Đối với khách hàng ở huyện giao tới bến tàu hoặc bến xe do khách hàng chỉ định hoặc thương lượng giá khi gia tới chổ

CẢM ƠN QUÝ KHÁCH

ĐÃ TIN TƯỞNG VÀ SỬ DỤNG CÁC LOẠI SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CHÚNG TÔI.

CÔNG TY CHÚNG TÔI TẬN TÌNH PHỤC VỤ QUÝ KHÁCH.

TIẾN TÀI "SẴN SÀN LÀM ĐẸP NGÔI NHÀ BẠN"

GIÁM ĐỐC

ĐỖ VĂN KIỂM